

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày: 22/6/2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký

2. Ông Lê Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã An Ninh Đ, huyện Tuy A, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Danh T, sinh năm 1958; địa chỉ: 73 Trần P, thị trấn Chí Th, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Thành Đ- sinh năm 1955, bà Võ Thị K- sinh năm 1955; địa chỉ: Khu phố Vạn Ph, phường Xuân Th, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Ông Đ ủy quyền cho bà Kh, bà Kh có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2019, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, ông Trần Danh T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trong khoảng thời gian năm 2018 – 2019, ông Lê Văn K (ông K) có bán hải sản cho vợ chồng Nguyễn Thành Đ, bà Võ Thị K (vợ chồng ông Đ, bà Kh). Quá trình mua bán đến cuối năm 2019, vợ chồng ông Đ, bà Kh còn nợ ông K tổng số tiền 150.000.000đ. Ông K đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà Kh trả nợ nhưng vợ chồng ông Đ, bà Kh không thực hiện. Ông K khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà Kh phải thanh toán trả cho ông K số tiền 150.000.000đ, không yêu cầu trả lãi.

Quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành Đ, bà Võ Thị K trình bày: Thừa nhận trước đây vợ chồng ông bà có mua bán hải sản với ông K, hiện còn nợ ông K 150.000.000đ tiền mua bán hải sản. Vợ chồng ông bà đồng ý trả nợ cho ông K, tuy nhiên do hoàn cảnh vợ chồng ông bà đang khó khăn, làm ăn thua lỗ nên mong ông K và Tòa tạo điều kiện cho vợ chồng ông bà trả nợ dần, mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, buộc vợ chồng ông Đ, bà Kh phải thanh toán trả cho ông K số tiền 150.000.000đ. Vợ chồng ông Đ, bà Kh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì tuổi cao và hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ xuất phát từ giao dịch mua bán hải sản giữa hai bên nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn thường trú tại Khu phố Vạn Ph, phường Xuân Th, thị xã C, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông K yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà Kh thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ:* Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, vợ chồng ông Đ,

bà Kh thừa nhận có mua bán hải sản với ông K, thừa nhận hiện còn nợ ông K số tiền 150.000.000đ theo sổ chốt nợ do ông K cung cấp. Do đó, đủ cơ sở xác định vợ chồng ông Đ, bà Kh còn nợ ông K số tiền 150.000.000đ là có thật trên thực tế, ông K khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà Kh thanh toán số tiền 150.000.000đ, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng. 2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản....”. Do đó, vợ chồng ông Đ, bà Kh yêu cầu được thanh toán với hình thức trả dần mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hết nợ nhưng ông K không đồng ý nên cần buộc vợ chồng ông Đ, bà Kh phải thanh toán một lần số tiền 150.000.000đ còn nợ cho ông K.

[3] Về án phí:

[3.1] Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn vợ chồng ông Đ, bà Kh phải chịu 7.500.000đ (5% x 150.000.000đ) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do vợ chồng ông Đ – sinh năm 1955, bà Kh - sinh năm 1955 (65 tuổi) là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, thuộc đối tượng được miễn tiền án phí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2] Hoàn trả cho nguyên đơn ông K số tiền 3.750.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0000475 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 430, 434, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Văn K theo đơn khởi kiện đề ngày 06/12/2019. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành Đ, bà Võ Thị K có nghĩa vụ thanh toán một lần tiền nợ do mua hải sản cho ông Lê Văn K số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Án phí:

Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành Đ, bà Võ Thị K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Lê Văn K số tiền 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2019/0000475 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX.S (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THADS TX.S (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Ngọc Tiên

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA